

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS 133:2025/KVF

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT**

Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3781 9281

Fax: (028) 3781 9280

Website: [www.kvf.vn](http://www.kvf.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 133:2025/KVF**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **UCHINI CHERRY DIAMOND**

Loại phân bón: Phân bón hữu cơ

Đóng bao: Theo yêu cầu của thị trường

Mã số phân bón: 31013

Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

TP.HCM, ngày tháng năm

**GIÁM ĐỐC**





TCCS 133:2025/KVF

Lần soát xét: 01

## UCHINI CHERRY DIAMOND

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT

📍: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh  
☎: (028) 3781 9281 📠: (028) 3781 9280 🌐: [www.kvf.vn](http://www.kvf.vn)



**MỤC LỤC**

1. Phạm vi áp dụng .....	5
2. Tài liệu tham khảo .....	5
3. Yêu cầu kỹ thuật .....	5
3.1. Yêu cầu về ngoại quan.....	5
3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường.....	5
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật .....	6
3.4. Công dụng.....	6
3.5. Hướng dẫn sử dụng.....	6
3.6. Phương thức sử dụng .....	6
3.7. Nhãn hàng hóa .....	7
3.7.1. Bao bì.....	7
3.7.2. Thông tin bao bì.....	7
3.8. Vận chuyển .....	7
3.9. Bảo quản .....	7
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng .....	7
3.11. Đơn vị sản xuất .....	7



**LỜI MỞ ĐẦU**

TCCS 133:2025/KVF được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn, Quyết định số 1055/QĐ-BVTV-PB ngày 02 tháng 08 năm 2024 của Cục Trưởng Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 133:2025/KVF được Công ty TNHH Phân Bón Hàn – Việt công bố tại Quyết định số: ..../QĐ-KVF ngày / / .



## 1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm UCHINI CHERRY DIAMOND, mã số phân bón 31013, với thương hiệu “High tech Hàn-nông sản Việt” do Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh.

## 2. Tài liệu tham khảo

- Luật Trồng trọt số 31/2028/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội quy định về hoạt động trồng trọt.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số: 1431/QĐ-BVTV-PB ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.
- Giấy ủy quyền số: 20250701/UQ-001 ngày 01/07/2025 của Công ty TNHH Uchini Việt Nam và Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

### 3.1. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: Có dạng hạt tròn, rắn, màu đặc trưng, v.v...

### 3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường

- Không nguy hiểm khi tiếp xúc;
- Không ăn được.



**3.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Chất hữu cơ	%	80	TCVN 9294:2012
2	Hàm lượng Nitơ tổng số ( $N_{ts}$ )	%	3,5	TCVN 8557:2010
3	Hàm lượng $P_2O_5$ hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ )	%	2	TCVN 8559:2010
4	Hàm lượng $K_2O$ hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ )	%	2	TCVN 8560:2018
5	Hàm lượng Ca	%	4,7	TCVN 9284:2018
6	Axit humic	%	3,4	TCVN 8561:2010
7	pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub>	-	5	TCVN 13263-9:2020
8	Tỷ lệ C/N	-	12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
9	Độ ẩm	%	10	TCVN 9297:2012

**3.4. Công dụng:**

- Giúp cây trồng khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng;
- Tăng năng suất chất lượng nông sản.

**3.5. Hướng dẫn sử dụng**

Phân bón dùng để bón gốc cho cây trồng

## 1. Cây lương thực:

- Bón lót: 250-300 kg/ha/vụ.
- Bón thúc: 250-300 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo trồng từ 7-10 ngày.

## 2. Cây rau màu: 200-250 kg/ha/vụ. Bón sau khi trồng từ 8-10 ngày.

## 3. Cây công nghiệp: 0,5-1 kg/gốc/lần, bón 2 lần/năm vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây.

## 4. Cây ăn quả: 0,5-1 kg/gốc/lần, bón 2 lần/năm lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quá 10-15 ngày

## 5. Cây hoa: 200-250 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày.

**3.6. Phương thức sử dụng**

- Bón rễ.

**3.7. Nhãn hàng hóa****3.7.1. Bao bì**

- Sản phẩm phân bón hữu cơ UCHINI CHERRY DIAMOND được đóng bao bằng bao bì 02 lớp: 1 lớp PP bên ngoài và 1 lớp PE bên trong, đảm bảo giữ được độ ẩm và chịu lực, không rách vỡ khi bốc xếp, vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: Theo quy cách đóng bao thực tế.

**3.7.2. Thông tin bao bì**

- Tham chiếu nội dung và hình ảnh thiết kế bao bì như đính kèm

**3.8. Vận chuyển**

- Lót sàn tàu, xe: sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng;
- Không dùng móc trong quá trình bốc dỡ sản phẩm.

**3.9. Bảo quản**

- Không dùng móc
- Bảo quản nơi khô ráo

**3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng**

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

**3.11. Đơn vị sản xuất**

Nhập khẩu từ các nước phát triển: Châu Âu (Bỉ, Hà Lan...), Hàn Quốc, Nhật Bản.

